BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2024/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 01 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một

thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về chuyển doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

"Điều 6. Quy trình cổ phần hóa

1. Quy trình cổ phần hóa doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (viết tắt là Nghị định số 140/2020/NĐ-CP) và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Quy trình sắp xếp lại, xử lý nhà đất tại doanh nghiệp cổ phần hóa và lập phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, khoản 6 Điều 3 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, Điều 12 Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động sản xuất, xây dựng kinh tế và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"Điều 7. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin và niêm yết trên thị trường chứng khoán

Doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện công khai, minh bạch thông tin theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, đồng thời đăng trên Cổng thông tin điện tử Ngành kinh tế quân đội (www.ckt.gov.vn); báo cáo Ban Chỉ đạo cổ phần hóa để theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo".

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"Điều 8. Công tác xử lý tài chính, tài sản

1. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Doanh nghiệp thực hiện xử lý tài chính tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (trước khi tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp) theo quy định tại các điều 14, 15, 16, 17, 18, 19 và Điều 20 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP; khoản 8, 9, 10 Điều 1 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP; Điều 7 Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (viết tắt là Thông tư số 46/2021/TT-BTC).

2. Tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần

a) Doanh nghiệp thực hiện xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 46/2021/TT-BTC;

b) Thực hiện bàn giao, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ không đưa vào giá trị doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 07/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ;

c) Việc xử lý tài sản của doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa phải đảm bảo minh bạch, đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Trường hợp có tài sản thuộc trang bị quốc phòng thì báo cáo Bộ Tổng Tham mưu thu hồi 100% vũ khí, đạn và các trang bị đặc thù quân sự về cơ quan, đơn vị cấp trên của doanh nghiệp để quản lý. Đối với doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý thì thu hồi về các kho chiến lược của Bộ Quốc phòng khi có quyết định của Bộ Tổng Tham mưu;

d) Doanh nghiệp cổ phần hóa nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên thì được sử dụng một xe ôtô biển số quân sự để phục vụ chỉ huy; doanh nghiệp cổ phần hóa nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ không được sử dụng biển số xe quân sự kể từ ngày công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

"2. Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp phải thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản quy định tại Mục 2 Chương III Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, khoản 13, 14, 15, 16, 17 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 46/2021/TT-BTC; các phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp khác phải đảm bảo tính khoa học, phản ánh

thực chất giá trị doanh nghiệp và được quốc tế áp dụng rộng rãi, dễ hiểu, dễ sử dụng trong tính toán".

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 như sau:

"2. Việc bàn giao giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty cổ phần thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 46/2021/TT-BTC."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"**Điều 5. Phương án chuyển nhượng vốn**

Phương án chuyển nhượng vốn nhà nước gồm các nội dung chủ yếu:

1. Cơ sở pháp lý, mục đích chuyển nhượng vốn.

2. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

3. Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước, nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng. Giá trị dự kiến thu được khi chuyển nhượng vốn.

4. Phương thức chuyển nhượng vốn (trường hợp đấu giá theo lô thì phải báo cáo cụ thể căn cứ xác định trường hợp áp dụng đấu giá theo lô theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp).

5. Việc xử lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý (viết tắt là Thông tư số 139/2018/TT-BQP) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

6. Giải quyết xe ô tô đăng ký biển số quân sự, các tài sản, trang bị đặc thù quân sự (nếu có).

7. Chuyển giao tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng về địa phương theo quy định của Ban Bí thư Trung ương, Quân ủy Trung ương, Tổng cục Chính trị.

8. Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành việc chuyển nhượng vốn."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

"Điều 6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Phương thức chuyển nhượng phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, khoản 16, 17 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 18, 19, 20 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

"1. Việc xác định giá khởi điểm cho 01 (một) cổ phần theo hướng dẫn tại Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12 - Tiêu chuẩn thẩm định giá doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 28/2021/TT-BTC ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài chính ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

"Điều 15. Nộp tiền bán cổ phần khi kết thúc chuyển nhượng vốn nhà nước

Người đại diện phần vốn nhà nước nộp tiền từ chuyển nhượng vốn nhà nước về ngân sách nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Quốc phòng (qua Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng và Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng)."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 19 như sau:

"4. Thực hiện thu, nộp tiền chuyển nhượng vốn nhà nước theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 19 như sau:

"7. Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng có vốn đầu tư tại công ty cổ phần, sau khi Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương cho phép chuyển nhượng, doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan. Trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp, sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư, doanh nghiệp phải báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, chỉ đạo."

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch công ty của các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi, giám sát và báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Vũ Hải Sản